

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/DS-ST
Ngày: 28-7-2021
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D , TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hoa
2. Ông Đào Duy Trâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà My La- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST- DS ngày 14 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐST-DS ngày 08-7-2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng S , sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 17 xóm Mới, xã B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền ông Đinh Văn S, sinh năm 1974 (Văn bản ủy quyền ngày 19-6-2021)

+ Bị đơn: Bà Ka Đ .

Địa chỉ: Số 81 thôn Ka La Tơ Kriêng, xã B , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Ông S có mặt; Bị đơn bà Đ (D) vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa ông S đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Từ đầu năm 2019 đến tháng 10-2019 con gái bà Ka Đ (D) và bà Ka Đ (D) nhiều lần mua phân bón của Bà Nguyễn Thị Hồng S . Sau khi hai bên tính toán và đối chiếu công nợ và được bà S đồng ý cho bà Đ trả nợ thay thì bà Đ (D) còn nợ của bà S số tiền 165.338.000đ, số tiền trên đến nay bà Đ (D) cũng không trả.

Nay Bà Nguyễn Thị Hồng S khởi kiện, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Ka Đ (D) trả số tiền gốc 165.338.000.000đ và yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 17- 9-2020 đến ngày 28-7-2021 với mức lãi suất 0,83%/ tháng.

Tài liệu chứng cứ : Giấy kê ô ly ghi ngày 16-10-2019 ghi số lần mua bán phân và chót nợ, bà Đ (D) ký nhận ghi họ tên.

+ Bị đơn bà Ka Đ (D) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Phía bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Hoàn trả tiền án phí cho bà S . Bị đơn bà Đ (D) phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Đ (D) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Hồng S , Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ giấy kê ô ly ghi ngày 16-10-2019 ghi số lần mua bán phân và chót nợ của hai bên đương sự, do nguyên đơn giao nộp cho Tòa án nội dung thể hiện hai bên chót nợ, bà Đ (D) ký nhận trả nợ thay cho con gái của bà Đ và được bà S đồng ý thì còn nợ của bà S số tiền 165.338.000đ. Số tiền trên đến nay bà Đ (D) chưa trả. Bà Đ (D) lại vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Nay bà S khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bà Ka Đ (D) trả số tiền gốc 165.338.000đ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định việc bà Đ (D) còn nợ số tiền trên là có căn cứ và còn nợ số tiền 165.338.000đ.

[3] Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Hồng S, buộc bà Ka Đ (Đ) có nghĩa vụ thanh toán trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền 165.338.000đ là phù hợp.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Hồng S và ông S đại diện theo ủy quyền yêu cầu tính lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện 17-9-2020 đến ngày 28-7-2021 làm tròn 10 tháng với mức lãi suất 0,83%/ tháng thành tiền 13.723.000đ là phù hợp theo quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc Dồi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 430, Điều 434; Điều 440, Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Hồng S về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản”.

Buộc bà Ka Đ (D) thanh toán trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền 179.061.000đ (Một trăm bảy mươi chín triệu không trăm sáu mươi một nghìn đồng). Trong đó tiền gốc 165.338.000đ và tiền lãi 13.723.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Ka Đ (D) phải chịu 8.953.000đ án phí DSST.

Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị Hồng S số tiền 4.133.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005608 ngày 26-4-2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D
- Đương sự
- Lưu án văn, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

K' My Na

